

Bản án số: 246/2021/HSST

Ngày: 23 – 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 258/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2021/QĐXX –HS ngày ngày 03 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử 247/TB-TA ngày 04/8/2021; Thông báo về lịch xét xử vụ án hình sự số 277/TB-TA ngày 22/9/2021; Thông báo về mở lại phiên tòa xét xử vụ án hình sự số 469/TB-TA ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

Lê Vũ K, sinh năm 1995 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường N, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Thanh H và bà Trương Thị Thanh T; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 14/7/2020 đến ngày 20/7/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 01/02/2021 bị cáo bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lộc Siu Th, sinh năm 1946; nơi cư trú: Đường Đồng N, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Ngô Minh H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Đường Lê Hồng P, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Trần P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 9, thôn P, xã Vĩnh T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn D; sinh năm 2001; nơi cư trú: Số 20 đường H, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972; nơi cư trú: Đường Nguyễn Thiện T, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Anh Lộc Vũ V, sinh năm 1985; Đường Đồng N, phường Phước H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Lê Vũ K đi bộ xung quanh khu vực phường Phước H, thành phố N xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến đoạn cầu Phong C thì K phát hiện tại lan can của đường Vành Đai và sông Quán Trường, thuộc phường Phước H, thành phố N có 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 79N8 – ... của ông Lộc Siu Th dựng sát lan can. Lúc này, K quan sát xung quanh không có người trông giữ nên lén lút đến dùng dụng cụ phá khóa bằng kim loại (đoản) phá khóa xe máy trên rồi điều khiển xe bỏ chạy về hướng huyện Diên Khánh. Khi đến tổ 18, thôn N, xã V, thành phố N thì K ghé vào nhà của người tên Quán tháo biển kiểm soát 79N8 – vớt ở sân nhà và điều khiển xe chạy về nhà ở thôn P, xã Diên A, huyện Diên Khánh rồi gắn biển kiểm soát 79F2 – ... vào xe máy trên. Sau khi thay biển kiểm soát xe xong, đến 23 giờ 00 phút cùng ngày, K điều khiển xe Jupiter trên đến tổ 6, phường Phước H, thành phố N thì bị tổ tuần tra Công an phường Phước H phát hiện đưa K cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Công an, Lê Vũ K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra K còn khai nhận đã thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” của Ngô Minh H như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/5/2020, tại trước nhà nghỉ Đồng Xanh, đường H, phường Phước L, thành phố N, Lê Vũ K hỏi mượn Ngô Minh H 01 xe máy hiệu Daelimikd màu vàng, biển kiểm soát 79NA – ... (loại Cub 50) để đi có công việc và hẹn đến sáng cùng ngày sẽ trả xe thì H đồng ý. Sau đó, K mang xe máy trên đi cầm thế cho Đỗ Trần P với giá 3.000.000 đồng và hẹn 07 ngày sau sẽ chuộc lại xe máy trên. Sau 07 ngày do không có tiền để chuộc lại xe nên Kha nhờ

bạn là Nguyễn D cho mượn tiền số tiền 3.000.000 đồng để chuộc lại xe, D đồng ý đưa cho K 3.000.000 đồng để lấy xe.

Tại bản Kết luận định giá số 278/HĐĐGTS ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 79N8 – ... có giá trị 4.160.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá số 279/HĐĐGTS ngày 17/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy hiệu Daelimikd màu vàng, biển kiểm soát 79NA – (loại Cub 50) có giá trị: 8.280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 215/CT-VKS-NT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Lê Vũ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Vũ K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về phần dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên đề nghị Tòa án không xét; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Nhận thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên

thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo Lê Vũ Kha khai nhận:

Về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, tại khu vực cầu P, thuộc phường Phước H, thành phố N, Lê Vũ K đã lén lút trộm cắp 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 79N8 – ... có giá trị 4.160.000 đồng của ông Lộc Siu Th.

Về hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/5/2020, tại trước nhà nghỉ Đồng Xanh, đường Lê Hồng P, phường Phước L, thành phố N, Lê Vũ K mượn 01 xe máy hiệu Daelimikd màu vàng, biển kiểm soát 79NA – ... (loại Cub 50) của anh Ngô Minh H để đi công việc. Tuy nhiên, sau khi đi công việc xong, bị cáo đã đem xe máy này cầm thế cho anh Đỗ Trần P lấy 3.000.000 đồng để tiêu xài mà không được sự cho phép của anh H. Giá trị của xe máy trên là 8.280.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi trộm cắp xe máy của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Hành vi mượn xe máy xe máy hiệu Daelimikd của anh Ngô Minh H sau đó cầm thế cho người khác để lấy tiền tiêu xài đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 215/CT-VKS-NT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong thời gian ngắn đã trực tiếp thực hiện hai vụ phạm tội; xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người

bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, nên không chịu lao động chân chính mà chọn cho mình con đường phạm tội. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Xe máy Jupiter biển kiểm soát 79N8 – 2585 là do anh Lộc Vũ V đứng tên chủ sở hữu. Anh V cho cha mình là ông Lộc Siu Th mượn để sử dụng. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho ông Lộc Siu Th và anh Lộc Vũ V cũng không có ý kiến gì về việc này. Ông Lộc Siu Th không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Anh Lê Minh H đã nhận lại tài sản là xe máy hiệu Daelimikd, biển kiểm soát 79NA – ... và không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.3] Đối với 01 xe máy hiệu Honda Wave S màu đỏ đen, biển kiểm soát 79N1 – 461.21 người chủ sở hữu là bà Lê Thị Tuyết M là mẹ của anh Ngô Minh H, bà M cho anh H mượn xe để sử dụng. Anh H nhờ Lê Vũ K đem đi cầm thế là quan hệ dân sự. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Anh Đỗ Trần P, anh Nguyễn D là những người nhận cầm thế xe máy Daelimikd, biển kiểm soát 79NA – ... và không biết là xe do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh P, anh D. Về phần trách nhiệm dân sự, do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 biển kiểm soát 79F2 – ... và 01 biển kiểm soát 79K4 – ... được thu giữ trong quá trình điều tra, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Xét thấy cần giao lại các biển số này cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

[5.2] Đối với 01 đoạn kim loại màu trắng, hình tròn, dài 15cm, phần đầu hình lục giác dài 5cm, là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1 là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê Vũ K 01** (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01** (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2020 đến ngày 20/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét phần trách nhiệm dân sự đối với ông Lộc Siu Th, anh Lộc Hòa V, anh Ngô Minh H, bà Lê Thị Tuyết M, anh Đỗ Trần P và anh Nguyễn D.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Giao lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang đối với biển kiểm soát 79F2 và 01 biển kiểm soát 79K4 –.. để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định.

3.2. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu trắng, hình tròn, dài 15cm, phần đầu hình lục giác dài 5cm.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lê Vũ K 01 điện thoại di động hiệu Nokia X1.

Số vật chứng tịch thu tiêu hủy, trả lại cho bị cáo vào giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Nha Trang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng